

BẢN CÔNG KHAI MỨC TIÊU THỤ NHIÊN LIỆU CỦA KIỂU LOẠI XE

1. Thông tin chung

- 1.1. Tên cơ sở sản xuất/ nhập khẩu: Công ty TNHH Vũ Hữu Vinh
- 1.2. Địa chỉ: 116/38 Khu Phố 3, Phường Bình Đa, Thành Phố Biên Hòa, Đồng Nai
- 1.3. Loại xe phương tiện: Xe mô tô 2 bánh /~~Xe gắn máy 2 bánh~~/loại xe khác⁽⁺⁾:
- 1.4. Nhân hiệu: Honda
- 1.5. Tên thương mại: Vario 125
- 1.6. Mã kiểu loại (Số loại): A1F02N37S2 A/T
- 1.7. Số giấy chứng nhận⁽²⁾: 20KXM/231260
- 1.8. Số Báo cáo thử nghiệm tiêu thụ nhiên liệu số: 3327/NETC-M/20/C

2. Thông số kỹ thuật của Xe

- 2.1. Khối lượng bản thân: 111 (kg)
- 2.2. Khối lượng toàn bộ lớn nhất: (kg)
- 2.3. Động cơ
- 2.3.1. Kiểu động cơ: JM51E Loại động cơ: Xăng, 4 kỳ, 1 xi lanh, làm mát bằng chất lỏng.
- 2.3.2. Thể tích làm việc (Dung tích xy lanh): 124,88 cm³.
- 2.3.3. Công suất lớn nhất/số vòng quay:
- 2.4. Hệ thống cung cấp nhiên liệu: ~~Chế hòa khí~~/ phun nhiên liệu/~~khác~~⁽¹⁾
- 2.5. Hộp số
- 2.5.1. Điều khiển: Cơ khí/~~Tự động~~⁽¹⁾
- 2.5.2. Số lượng tỷ số truyền: 4.
- 2.5.3. Tỷ số truyền từng cấp số: 2,600÷0,820.
- 2.6. Tỷ số truyền cuối cùng: 10,552.
- 2.7. Lốp
- 2.7.1. Ký hiệu cỡ lốp trực 1: 80/90-14M/C áp suất lốp: 200 kPa
- 2.7.2. Ký hiệu cỡ lốp trực 2: 90/90-14M/C áp suất lốp: 225 kPa
- 2.8. Vận tốc thiết kế lớn nhất do cơ sở sản xuất quy định:



3. Công khai mức tiêu thụ nhiên liệu

3.1. Chu trình thử: TCVN 7357:2010/ TCVN 7358:2010/ TCVN 9726:2013/.⁽¹⁾

3.2. Mức tiêu thụ nhiên liệu công khai: 2,256 l/100 km

4. Mẫu nhãn năng lượng công khai



5. Ghi chú (nếu có):

.....

Đồng Nai, ngày 08 tháng 06 năm 2021.
Công ty TNHH Vũ Hữu Vinh



Ghi chú:

⁽¹⁾ Gạch ngang phần không áp dụng.

⁽²⁾ Đối với xe sản xuất, lắp ráp: số giấy chứng nhận kiểu loại

Đối với xe nhập khẩu: số giấy chứng nhận cấp cho xe nhập khẩu thử nghiệm

GIAM ĐỐC
Vũ Hữu Vinh